TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 20-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Long Kiếm

Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Sơn Thủy

Bà Lục Thanh Hà

Ông Mã Văn Đâu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 51/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

- *Bị cáo:* Vũ Mạnh C, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: 1/91 đường N, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị M; có vợ chị Tạ Thị H và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý kỷ luật; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 23-4-2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại A (gọi tắt là Công ty A); địa chỉ trụ sở: Số 48, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn L, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Vũ Mạnh C, đứng ra thành lập Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương Mại và Dịch vụ A (gọi tắt là Công ty X), do C làm Giám đốc và một mình duy trì hoạt động; Công ty không có văn phòng giao dịch và nơi làm việc cụ thể. Đến năm 2020, C làm nhân viên hợp đồng của Công ty Cổ phần ô tô T, có nhiệm vụ tìm khách hàng mua xe ô tô, thỏa thuận giá và làm thủ tục mua bán xe.

Ngày 26/11/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 là Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại A (gọi tắt là Công ty A), biết Đỗ Việt D đăng bán xe ô tô đầu kéo. Do có nhu cầu mua xe về để kinh doanh, ông Nguyễn Văn H liên lạc đặt mua 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO 380 HP và được D giới thiệu Vũ Mạnh C cho ông Nguyễn Văn H để hai bên trực tiếp giao dịch mua bán xe.

Ngày 27/11/2020, Nguyễn Văn H đến bãi xe của Công ty Cổ phần ô tô T tại Nhà máy ô tô Cửu Long có địa chỉ tại huyện V, tỉnh Hưng Yên để C đưa đi xem xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO 380 HP. Sau khi xem xe xong, C và ông Nguyễn Văn H thống nhất giá mua bán xe là 1.060.000.000 đồng. Ngày 27/11/2020, C soạn thảo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 2711/ATP-AS/HĐMB/2020, rồi chụp nội dung gửi qua ứng dụng Zalo cho ông Nguyễn Văn H xem; ông Nguyễn Văn H đồng ý và chuyển tiền đặt cọc 50.000.000 đồng vào tài khoản số 1302201045704 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Công ty X do C là chủ tài khoản. Ngày 05/12/2020, C rút toàn bộ số tiền tiền 50.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn H đặt cọc; sau đó lấy 30.000.000 đồng mang đến Công ty Cổ phần ô tô T đặt cọc mua xe, giữ lại 20.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng.

Trước đó ngày 04/12/2020, Công ty Cổ phần ô tô T đã làm Hợp đồng mua bán xe ô tô đầu kéo số 89/2020/HĐMB-TMT với Công ty A do ông Nguyễn Văn H làm đại diện theo đề xuất của C tại Phiếu đề xuất ký mới hợp đồng xe tải nặng ngày 04/12/2020. Thời điểm này, do C đang nợ tiền của nhiều người, đến giữa tháng 12/2020 bị các chủ nợ đòi tiền, lúc này C đã nảy sinh ý định lừa lấy tiền của ông Nguyễn Văn H để trả nợ. Ngày 28/12/2020, C gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn H nói thủ tục hồ sơ gốc của xe ô tô đã làm xong, ông Nguyễn Văn H tin là thật nên ngày 29/12/2020 đã cử Nông Chí H, sinh năm 1986, trú tại xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn là lái xe của Công ty A xuống kiểm tra và nhận xe. Sau khi kiểm tra xe ô tô đầu kéo xong, Hiếu thông báo cho ông Nguyễn Văn H biết. Cường gọi điện bảo ông Nguyễn Văn H chuyển tiền, nhưng ông Nguyễn

Văn H yêu cầu Cường phải xuất hóa đơn bán hàng trước. Để tạo lòng tin, Cường đã tự viết nội dung, đóng dấu Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000064 ngày 29/12/2020 của Công ty X và chụp ảnh gửi qua Zalo cho ông Nguyễn Văn H xem. Chiều ngày 29/12/2020, ông Nguyễn Văn H chuyển 1.010.000.000 đồng vào tài khoản số 1302201045704 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của của Công ty X. Cùng ngày C trực tiếp đến Ngân hàng rút 1.000.000.000 đồng và thông báo cho ông Nguyễn Văn H biết đã nhận được tiền, nhưng lấy lý do chưa làm xong giấy tờ xe nên chưa bàn giao xe được. Đến chiều ngày 30/12/2020, C tắt máy điện thoại, tháo sim vất đi và sử dụng số tiền chiếm đoạt được của ông Nguyễn Văn H vào việc trả nợ cho những người có tên là X và L (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), ở khu vực quận H, thành phố Hà Nội, mỗi người 50.000.000 đồng; khoảng 600.000.000 đồng, C dùng để đánh lô, đề, mua vé xổ số kiến thiết Miền Bắc, mua vé Vietlot tại nhiều nơi khác nhau, không nhớ địa chỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội; số tiền còn lại C đã chi tiêu cá nhân hết (BL 87-95, 110-113, 121-150).

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đại diện Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại A và bị cáo đã thống nhất, thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Đồng thời bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mức án 12 đến 13 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Mạnh C. Duy trì lệnh phong tòa tài khoản.

Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại là Công ty A số tiền bị cáo đã chiếm đoạt 1.010.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền để bồi thường là 50.000.000 đồng. Bị cáo phải hoàn trả cho bị hại là Công ty A số tiền bị cáo đã nhận đặt cọc là 20.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền để hoàn trả là 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá sung ngân

sách Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo; trả lại bị cáo giấy tờ tùy thân;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình tham gia tố tụng vụ án, từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trợ giúp pháp lý và từ chối người bào chữa (bút lục 50F).

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 28 đến ngày 30/12/2021, thông qua việc thỏa thuận mua bán xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO 380 HP, bị cáo Vũ Mạnh C đã đưa ra thông tin sai sự thật về việc có xe ô tô để bán cho ông Nguyễn Văn H; sau khi ông Nguyễn Văn H chuyển khoản số tiền 1.010.000.000 đồng mua xe cho bị cáo; bị cáo đã rút ra trả nợ và chi tiêu cá nhân, dẫn đến không còn khả năng hoàn trả lại. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vũ Mạnh C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Mạnh C là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội; gây hoang mang, lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Mạnh C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa đã tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm của bản thân; Bị cáo đã tác động gia đình nộp tại Cơ quan thi hành án để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền 50.000.000 đồng; tại Tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thờ cúng Liệt sỹ Vũ Quang A (là anh trai ruột của bố bị cáo). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, cần xử bị cáo mức án tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo, đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng; số tiền bị cáo chiếm đoạt được đã tiêu sài hết nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy tờ tùy thân cho bị cáo; tịch thu hóa giá 01 điện thoại di động của bị cáo là tài sản liên quan đến tội phạm.

[10] Về biện pháp tư pháp: Duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 15 ngày 27-6-2021 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với tài khoản 1302201045704 của Công ty X, do Vũ Mạnh C đứng tên tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh T, Hà nội, số tiền trong tài khoản còn 12.187.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[11] Về phần trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 50.000.000 đồng Nguyễn Văn H chuyển đặt cọc cho Vũ Mạnh C theo tài khoản của Công ty X, trong đó bị cáo đã đặt cọc 30.000.000 đồng cho Công ty oto TMT để thực hiện Hợp đồng như đã thỏa thuận với Nguyễn Văn H, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi để trả lại cho chủ sở hữu; số tiền 20.000.000 đồng còn lại bị cáo đã để lại nhà bố đẻ để trả lại cho bị hại, số tiền này không chứng minh được bị cáo có ý định chiếm đoạt nên cần xem xét về trách nhiệm dân sự, cần buộc bị cáo hoàn trả lại số tiền này cho bị hại; ngày 13-9-2021, bố đẻ của bị cáo là ông Vũ Văn L đã giao nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự 20.000.000 đồng nêu trên nên cần xác nhận.

[12] Về phần bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được về phần bồi thường thiệt hại là toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người thứ ba nên cần công nhận. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.010.000.000 đồng. Xác nhận ông Vũ Văn L (bố đẻ của bị cáo) đã nộp tại Cục T tỉnh lạng Sơn để bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Mạnh C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 1.010.000.000 đồng; bố đẻ bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng; số tiền còn lại phải thi hành là 960.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 40.800.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 21, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Đối với Đỗ Việt D là người giới thiệu việc mua bán xe ô tô giữa ông Nguyễn Văn H và bị cáo: Quá trình điều tra xác định Đỗ Việt D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không đề cập xử lý.

[16] Đối với hai người tên L và X, là người được bị cáo Vũ Mạnh C sử dụng tiền chiếm đoạt của bị hại để trả nợ, do không có thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[17] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[18] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 3; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a, c và f khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 23-4-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp:

Duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 15 ngày 27-6-2021 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đối với tài khoản 1302201045704 của Công ty X, do

Vũ Mạnh C đứng tên tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh T, Hà Nội, số tiền trong tài khoản còn 12.187.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Mạnh C phải bồi thường cho bị hại là Công ty A do ông Nguyễn Văn H đại diện số tiền 1.010.000.000 đồng (một tỷ không trăm mười triệu đồng). Xác nhận ông Vũ Văn L (bố của bị cáo Vũ Mạnh C) đã nộp để bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0000819 ngày 13-9-2021 của Cục T tỉnh Lạng Sơn.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Mạnh C phải hoàn trả cho bị hại là Công ty A do ông Nguyễn Văn H đại diện số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Xác nhận ông Vũ Văn L (bố của bị cáo Vũ Mạnh C) đã nộp tiền để trả lại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0000820 ngày 13-9-2021 của Cục T tỉnh Lạng Sơn.

6. Xử lý vật chứng:

6.1. Trả lại cho bị cáo Vũ Mạnh C 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 168360139, cấp ngày: 03/02/2015, nơi cấp: CAT Hà Nam, mang tên Vũ Mạnh C (bản gốc);

6.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: SAMSUNG – NOTE10 LITE màu đen, số IME (1): 355045115486686, số IME (2): 355046115486684, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết kỹ thuật bên trong, kèm 01 (một) sim điện thoại VIETTEL, không kiểm tra tài khoản bên trong sim;

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2021).

7. Về án phí: Bị cáo Vũ Mạnh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 40.800.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có gái ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP; KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Long Kiếm